

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Châu Quốc Tuấn**

Ông **Trần Văn Bé Hai**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Tân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/HSST-QĐ ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tiền Giang; Nơi ĐKKTT: ấp 4, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bé H (chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án: Ngày 31/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/3/2019; tiền sự: không.

Tạm giữ: ngày 17/6/2019; Tạm giam ngày 26/6/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- **Lê Văn L**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh L có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Trần Kim Ng**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Ng có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- **Lê Văn C**, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(anh C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với anh Lê Văn L ngụ ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Vào chiều ngày 11/6/2019, Nguyễn Minh T đến nhà của anh L ăn và nghỉ tại đây. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14/6/2019, vợ chồng anh L đi công chuyện không có ở nhà nên T đi vào phòng ngủ của anh L tìm tài sản chiếm đoạt. Lúc này, T phát hiện trên chiếc rổ nhựa có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 128GB màu xanh nên T lấy bỏ túi quần tẩu thoát đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang lẫn trốn. Khi về phát hiện mất tài sản nên anh L nhờ em vợ tên Trần Minh Nh hẹn T ra gặp mặt thì được T đồng ý. Anh L thuê xe ô tô đến thành phố Mỹ Tho gặp T theo điểm hẹn, đến nơi anh L cùng người thân bắt giữ T lại và kiểm tra phát hiện trong túi quần của T có điện thoại của mình bị chiếm đoạt nên anh L đưa T đến Cơ quan công an xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc và giao vật chứng theo quy định. Sự việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 (2018) 128GB màu xanh.

Theo kết luận định giá số 78/BB-HĐĐGTTHS ngày 27/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh đã định giá điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 (2018) 128GB màu xanh trị giá: 3.900.000đồng.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả điện thoại cho anh L xong, anh L không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSHCL ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:*

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Lê Văn L trình bày:* Anh L thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và trách nhiệm hình sự, dân sự. Tuy nhiên, anh L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Về phần dân sự: anh L đã nhận lại tài sản và tài sản không bị thiệt hại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, cũng như không yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim Ng trình bày:* Chỉ Ng thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và trách nhiệm hình sự, dân sự. Ngoài ra, không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

** Người làm chứng Lê Văn C trình bày:* Hành vi của bị cáo T đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố. Anh Chung thống nhất với toàn bộ luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh. Anh C khẳng định người mà anh cùng với anh L bắt giữ giao cho Công an chính là bị cáo T. Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh mô tả. Chính bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc trông giữ tài sản của người bị hại nên bị cáo T lợi dụng lúc vợ chồng anh L không có mặt ở nhà đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại động hiệu Sam sung Galaxy A7 trị giá 3.900.000đồng của anh Lê Văn L, theo kết luận định giá số 78/BB-HĐĐGTTHS ngày 27/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh, vụ việc xảy ra vào khoảng 05 giờ sáng ngày 14/6/2019, tại nhà anh L thuộc ấp B, xã B Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác; hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, là người đã có tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật, sống lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật; bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bởi vì quyền sở hữu hợp pháp tài sản của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ nhưng bị cáo bất chấp, để lòng tham điều khiển hành vi. Thay vì, chăm chỉ làm việc, sử dụng công sức lao động làm nên của cải như bao người khác trong xã hội; bị cáo lại lựa chọn con đường phạm tội để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bằng cách chủ động tìm kiếm sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của họ. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đưa vụ án ra xét xử hôm nay là cần thiết, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/6/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh